

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý III/2025 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý III/2024

TP. HCM, ngày 27 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

Mã cổ phiếu:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD

361 Lê Trọng Tấn, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM, Việt Nam

0302365984

Ông TRẦN MINH TRÚC Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý III/2025 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý III/2024

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý III/2025 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý III/2024

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ III			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1		2	3	4	5=3-4	6=5/4
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	73.086.607.771	43.051.138.210	30.035.469.561	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	73.086.607.771	43.051.138.210	30.035.469.561	70%
4.	Giá vốn hàng bán	11	63.967.599.690	44.518.318.779	19.449.280.911	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	9.119.008.081	(1.467.180.569)	10.586.188.650	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	76.208.161	10.523.910	65.684.251	
7.	Chi phí tài chính	22	2.568.534.270	2.024.062.622	544.471.648	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.492.589.765	2.024.062.622	468.527.143	
8.	Chi phí bán hàng	25	1.085.894.593	518.172.797	567.721.796	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.144.111.206	5.173.142.179	(29.030.973)	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	396.676.173	(9.172.034.257)	9.568.710.430	-104%
11.	Thu nhập khác	31	7.440	2.448.099	(2.440.659)	
12.	Chi phí khác	32	38.657.024	32.326.000	6.331.024	
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	(38.649.584)	(29.877.901)	(8.771.683)	-29%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	358.026.589	(9.201.912.158)	9.559.938.747	-104%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	60	358.026.589	(9.201.912.158)	9.559.938.747	-104%
18.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70				



BCTC CÔNG TY MẸ

Tổng doanh thu thay đổi tăng 70% nhưng giá vốn chỉ tăng 44%. Đây được xem là nguyên nhân chính dẫn đến việc lợi nhuận sau thuế thay đổi hơn 10%.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

